

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832803] - Thực tập điện tử máy
lạnh dân dụng (CCQ2318C)

CBGD: Hồ Hoài Nam (280010)

Số SV có mặt: 19...

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Nam
H.H.Nam

Quinn
N.V.Tuyn

Nam
H.H.Nam

Quinn
N.V.Tuyn

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180096	Nguyễn Hoàng Anh	21/07/2005	CCQ2318C		<i>Anh</i>	7,2	8,0	7,7
2	2123180113	Hoàng Tiến Đạt	11/05/2005	CCQ2318C		<i>Đạt</i>	7,2	8,5	8,0
3	2123180097	Nguyễn Thành Đạt	03/12/2005	CCQ2318C		<i>Đạt</i>	6,9	8,0	7,6
4	2123180109	Trần Quang Đạt	20/12/2005	CCQ2318C		<i>Đạt</i>	7,4	8,5	8,1
5	2123180086	Nguyễn Tùng Dương	30/08/2004	CCQ2318C		<i>Dương</i>	7,4	8,0	7,8
6	2123180090	Nguyễn Văn Đường	03/03/2005	CCQ2318C		<i>Đường</i>	7,2	8,0	7,7
7	2123180088	Đoàn Thanh Duy	08/10/2002	CCQ2318C		<i>Duy</i>	7,5	8,0	7,8
8	2123180104	Hoàng Quang Hường	06/04/2005	CCQ2318C		<i>Hường</i>	6,6	8,0	7,4
9	2123180080	Nguyễn Phước Lên	13/03/2005	CCQ2318C		<i>Lên</i>	7,0	8,0	7,6
10	2123180130	Phạm Bá Ngà	09/11/2005	CCQ2318C		<i>Ngà</i>	6,8	8,0	7,5
11	2123180082	Phạm Phan Minh Quyển	29/11/2003	CCQ2318C		<i>Quyển</i>	7,0	8,0	7,6
12	2123180102	Lê Tấn Tài	24/03/2005	CCQ2318C		<i>Tài</i>	7,4	8,5	8,1
13	2123180093	Nguyễn Thành Tài	02/02/2005	CCQ2318C		<i>Tài</i>	7,2	8,5	8,0
14	2123180072	Nguyễn Minh Thái	03/09/2005	CCQ2318C		<i>Thái</i>	7,1	8,0	7,6
15	2123180110	Nguyễn Hà Trường	28/07/2005	CCQ2318C		<i>Trường</i>	9,0	9,0	9,0
16	2122180031	Lê Thanh Thế	22/02/2004	CCQ2218A		<i>Thế</i>	7,6	8,5	8,1
17	2123180089	Trần Văn Thương	02/05/2005	CCQ2318C		<i>Thương</i>	7,9	8,5	8,3
18	2123180112	Đặng Trung Tín	23/04/2001	CCQ2318C		<i>Tín</i>	7,2	8,5	8,0
19	2123180101	Lê Lưu Tùng	02/06/2003	CCQ2318C		<i>Tùng</i>	7,3	8,0	7,7
20	2123180092	Phạm Trung Vĩ	09/04/2004	CCQ2318C		<i>Vĩ</i>	6,9	8,0	7,6